KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Bắc Giang, TP. Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

Số: **09523/2026/PKQ.26.5150**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty đầu tư hạ tầng và đô thị Viglacera - Chi nhánh Tổng Công ty Viglacera - CTCP
Địa chỉ	Nhà điều hành Khu công nghiệp Tiền Hải, xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Địa điểm quan trắc	KCN Tiền Hải, Xã Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Tại mương quan trắc nước thải sau hệ thống xử lý. Tọa độ: X=20.387356, Y=106.520391
Ngày quan trắc	17/09/2026
Ngày phân tích	18/09/2026 đến 09/10/2026
Ngày trả kết quả	09/10/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, C_{max}[1]
				NT.01	
1	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	<12	50
2	BOD_5 (20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	8	27
3	Clorua (Cl^-)	mg/L	TCVN 6194: 1996	257	450
4	Clo tổng số	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (MDL=0,3)	0,9
5	Florua (F^-)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1,1	4,5
6	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202: 2008	0,09	3,6
7	Tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638: 2000	<9	18
8	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	0,0030	0,09
9	Tổng Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E: 2023	KPH (MDL=0,003)	0,063
10	Sunfua (S^{2-})	mg/L	SMEWW 4500 S^{2-}.B&D:2023	KPH (MDL=0,008)	0,18
11	Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 6020B	0,06	0,9
12	Mangan (Mn)	mg/L	US EPA Method 6020B	0,058	0,45
13	Crom (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	0,045
14	Đồng (Cu)	mg/L	US EPA Method 6020B	0,004	1,8
15	Kẽm (Zn)	mg/L	US EPA Method 6020B	0,007	2,7
16	Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (MDL=0,001)	0,18
17	Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (MDL=0,0002)	0,09
18	Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (MDL=0,0002)	0,045
19	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B	0,0027	0,045

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01

VIMCERTS 279

Scanned with CamScanner

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Nắm, P. Bắc Giang, TP. Bắc Ninh

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: **VIMCERTS 279**

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: **VILAS 1315**

Số: 09523/2026/PKQ.26.5150

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, C_{max}(1)
				NT.01	
20	Thuỷ ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (MDL=0,0002)	0,0045
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<2,4	4,5
22	Coliform	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	3.000
23	Crom (III)	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,012)	0,18
24	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 8879:2011	<0,009	0,1
25	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,11	1

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- (1): $C_{max} = C \times K_q \times K_f$; Trong đó:

C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;

C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp;

K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (với $K_q = 0,9$ - lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q): $Q \leq 50\ m^3/s$);

K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải (với $K_f = 1,0$ - lưu lượng nguồn thải (F): $500 < F \leq 5.000\ m^3/24h$);

Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{max} = C$ (không áp dụng hệ số K_q và K_f) đối với các thông số: Độ màu, coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β;

- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;

- " < ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGƯỜI LẬP	P. TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH	ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Nguyễn Ngọc Trâm	Đỗ Như Quỳnh	GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH Nguyễn Minh Quang

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

Scanned with CamScanner